

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2024

V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Thi.

2. Ông Hoàng Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Quỳnh Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-DS ngày 12/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Mùi D**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn V**, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P1, Cục C Bộ C1. Địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Mùi D trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Triệu Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn ngày 28 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 anh V vi phạm pháp luật và bị kết án tù giam đi chấp hành án tù tại Trại giam P1 đến nay. Chị và anh V không còn tình cảm với nhau, chị thấy

cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- **Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:** Chị và anh V có 02 con chung là Triệu Chàn S, sinh ngày 14/5/2011 và Triệu Thị L, sinh ngày 19/9/2013. Các con chung của chị và anh V phát triển bình thường, khỏe mạnh. Sau khi ly hôn chị sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:**

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

** Tại biên bản lấy ý kiến ngày 14/10/2024 cháu Triệu Chàn S sinh ngày 14/5/2011 và cháu Triệu Thị L sinh ngày 19/9/2013 đã trình bày:*

Cháu có biết việc bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn tại Tòa án, hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ. Nếu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ Hoàng Mùi Dắt để được chăm sóc tốt nhất.

** Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 16/10/2024 anh Triệu Văn V trình bày.*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Hoàng M Dắt kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn ngày 28 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 anh vi phạm pháp luật và bị kết án tù giam đi chấp hành án tù tại Trại giam P1 đến nay. Kể từ khi anh đi chấp hành án chị D không còn quan tâm gì đến anh nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị D xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện chị D phải trả cho bố mẹ để anh khoản tiền trước đây đã vay để cho chị D đi nước ngoài.

- **Về con chung:** Anh và chị D có hai con chung tên 02 con chung là Triệu Chàn S, sinh ngày 14/5/2011 và Triệu Thị L, sinh ngày 19/9/2013. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có nợ Ngân hàng nào, năm 2019 có vay của người tên là P ở thôn Đ, xã Y (không biết huyện), tỉnh Gia Lai số tiền 15.000.000đ. Nay anh yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ trả số tiền đó.

Chị Hoàng Mùi D trình bày: Số tiền 15.000.000đ là vay để trồng sắn, khi thu hoạch sắn anh V đã bán sắn và sử dụng hết số tiền bán sắn đó nên chị không có trách nhiệm trả nợ. Đối với số tiền bố mẹ anh V vay cho chị đi nước ngoài thì khi đi lao động bên nước ngoài chị đã gửi về cho bố anh V đi rút để trả hết nợ cho Ngân hàng rồi nên chị không còn phải trả tiền cho bố mẹ anh V nữa.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho hai bên thống nhất với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng các bên không thể thống nhất được. Chị D vẫn cương quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng; anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị D trả lại tiền đi nước ngoài cho bố mẹ anh.

* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Hoàng Mùi D có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Triệu Văn V và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Mùi D; Về án phí: Chị Hoàng M Dắt phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Hoàng Mùi D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự và đã thực hiện các bước theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Mùi D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Triệu Văn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, anh V đã biết được Tòa án đang tiến hành giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị D nhưng do anh đang chấp hành án tại Trại giam nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 227,

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Hoàng M Dắt thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị D và anh V xác định chị D và anh V kết hôn với nhau từ năm 2013. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Năm 2020, anh V đã vi phạm pháp luật và bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn kết án 07 năm tù. Kể từ khi anh V đi tù hai bên đã không còn quan tâm đến nhau nữa, hai bên xác định không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh V có hai con chung tên là Triệu Chàn S, sinh ngày 14/5/2011 và Triệu Thị L, sinh ngày 19/9/2013, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V có nguyện vọng được nuôi hai con chung. Xét thấy anh V là bố đẻ nhưng đang phải chấp hành hình phạt tù nên không có khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, chị D có đủ sức khỏe để lao động, có khả năng nuôi con nên yêu cầu của chị D về nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

2.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh V yêu cầu chị D trả số tiền 15.000.000đ cho một người tên P (không biết họ tên đầy đủ), trú tại thôn Đ, (xã, huyện không nhớ rõ), tỉnh Gia Lai mà hai vợ chồng vay để trồng sắn từ năm 2019. Theo chị D thì số tiền đó vay để trồng sắn, khi bán được sắn anh V đã sử dụng hết số tiền bán sắn nên chị không có trách nhiệm trả số tiền này. Do anh V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về khoản nợ chung, không nhớ được họ tên và địa chỉ của người cho vay nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Hoàng Mùi D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị D đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Mùi D đối với anh Triệu Văn V. Chị Hoàng Mùi D được ly hôn với anh Triệu Văn V.

2. Về con chung: Giao các con chung tên là Triệu Chàn S, sinh ngày 14/5/2011 và Triệu Thị L, sinh ngày 19/9/2013, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Hoàng M Dắt trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có căn cứ xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Mùi D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003047 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Mùi D và anh Triệu Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Chi cục THA DS h Pác Nặm
(Án có hiệu lực - 01b);
- Các đương sự (02b);
- UBND xã Cổ Linh (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tiến Đại